TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 286/2023/HC-PT
Ngày: 27 - 4 - 2023
V/v Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Hòa Hiệp

Ông Hà Huy Cầu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Yến – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Út – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 31/2023/TLPT-HC ngày 11 tháng 01 năm 2023 về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai".

Do bản án hành chính sơ thẩm số: 23/2022/HC-ST ngày 19 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 465/2023/QĐ-PT ngày 08 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện*: Ông Phạm Văn S, sinh năm 1953 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ x10, ấp L, xã L1, huyện D, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị Hồng V, sinh năm 1975 (có mặt)

Địa chỉ: P1083 Sảnh B, chung cư 197 T, phường V, quận H, thành phố Hà Nội.

- *Người bị kiện:* Uỷ ban nhân dân huyện D, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Văn U – Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện D (xin xét xử vắng mặt)

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: Ông Nguyễn Thiện H1 – Phó giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất huyện D (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Phạm Thị Kiều H2, sinh năm 1965 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ x10, ấp L, xã L1, huyện D, tỉnh Tây Ninh.

- *Người kháng cáo*: Ông Phạm Văn S, bà Phạm Thị Kiều H2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28 tháng 02 năm 2022 của ông Phạm Văn S và những lời khai tiếp theo của người đại diện ủy quyền của ông Phạm Văn S cùng thống nhất nội dung trình bày:

Gia đình ông S bị thu hồi đất để làm dự án nâng cấp, mở rộng đường Đ- B của huyện D theo Quyết định số 2517/QĐ-UBND ngày 27-10-2017 của Ủy ban nhân dân huyện D, tỉnh Tây Ninh.

Ngày 20-8-2020, ông Phạm Văn S nhận Quyết định số 944/QĐ-UBND ngày 07-8-2020 về việc thu hồi đất và Quyết định số 1401/QĐ-UBND ngày 12-8-2020 về việc phê duyệt phương án bồi thường; các quyết định này của Uỷ ban nhân dân huyện D xác định loại đất để thu hồi và áp giá đền bù chưa đúng, ông S không đồng ý.

Lý do không đồng ý

Lý do thứ 1: Uỷ ban nhân dân huyện D không thực hiện đủ trình tự thủ tục thu hồi đất theo Điều 69 của Luật Đất đai và Quyết định số 2518/QĐ-UBND ngày 21-11-2019 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Tây Ninh; ông không được dự họp, không được phổ biến chủ trương thu hồi đất. Ông không được tham gia kiểm đếm, điều tra, khảo sát, đo đạc; ông có ký tên vào biên bản kiểm đếm, đo đạc nhưng biên bản này không có dấu mộc, không có chữ ký của các thành viên tham gia. Công ty có đo đất nhưng ông không biết đo làm gì, không có biên bản và không được biết kết quả đo đạc. Ông không nhận Thông báo về việc thu hồi đất. Giấy mời ông nhận tiền chi trả tiền bồi thường vào ngày 17-4-2020 và ngày 27-4-2020, nhưng ngày 10-7-2020 Uỷ ban nhân dân huyện D niêm yết công khai dự thảo phương án bồi thường công trình Đường Đ- B đoạn từ S đến Trường tiểu học L3; thời gian kết thúc niêm yết ngày 04-8-2020, ông không được thông báo về việc niêm yết, không nghe phát thanh; Biên bản niêm yết công khai có hộ bà Phan Thị N1 đại diện hộ dân; ông không có ủy quyền cho bà N1. Như vậy việc chi trả tiền bồi thường trước thời gian ban hành quyết định thu hồi đất và bị thu hồi đất. Đồng thời trên FaceBook đăng tải thời gian chi trả bồi thường vào các ngày 06, 11, 23 của tháng 3-2021 và các ngày 17, 27 của tháng 4-2021 cho thấy trước ngày công khai dự thảo phương án bồi thường; Thủ tục và thời gian niêm yết không đảm bảo quy định của pháp luật.

Lý do thứ 2: Quyết định 944 thu hồi diện tích 49,2m^2, đất thuộc 1 phần của thửa 09, tờ bản đồ số 15 tại xã L1 đã vi phạm quyền và lợi ích hợp pháp của ông. Bởi lẽ đất do ông mua năm 1993 diện tích khoảng ngang dài 12 mét và chiều dài đất 28 mét, có " Giấy tay sang nhượng đất thổ cư ", ông bán đi 1 phần diện tích đất, năm 2005 ông được cấp sổ đỏ diện tích 118m^2 loại đất ONT trong

đó có diện tích 49,2m^2 thuộc lộ giới quy hoạch công trình Đường Đ- B; Giấy đất cấp không thể hiện diện tích ngoài giấy; diện tích đất quy hoạch cũng là đất của ông mua, nộp thuế hàng năm. Quyết định này không ghi rõ diện tích thu hồi 49,2m^2 loại đất nào, vị trí nào, mục đích sử dụng như thế nào.

Lý do thứ 3: Quyết định 944 bồi thường số tiền 41.992.560 đồng không thỏa đáng. Bởi lẽ đất do ông mua thuộc đất ONT. Nếu căn cứ Quyết định số 245/QĐ-UBND ngày 14-02-2020 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Tây Ninh thì diện tích 49,2m là đất ONT có giá 2.946.000 đồng/m^2. Đối với bồi thường hỗ trợ nhà, vật kiến trúc và cây trái, hoa màu, ông phải đập bỏ 1 số công trình, có 1 phần nhà trên diện tích đất thu hồi, sẽ bị ảnh hưởng kết cấu chung, nguy cơ đến tính mạng.

Lý do thứ 4: Văn bản số 551/UBND ngày 31-5-2021 của Uỷ ban nhân dân huyện D trả lời giải quyết khiếu nại của ông chưa thỏa đáng.

Ông Phạm Văn S yêu cầu hủy Quyết định số 944/QĐ-UBND và Quyết định số 1410/QĐ-UBND và Văn bản số 551/UBND của Uỷ ban nhân dân huyện D, tỉnh Tây Ninh.

Người bị kiện do Người đại diện theo pháp luật và Người đại điện theo ủy quyền thống nhất ý kiến trình bày tại các văn bản như sau:

1. Đối với yêu cầu hủy bỏ Quyết định số 944/QĐ-UBND và Quyết định số 1410/QĐ-UBND:

Dự án đường Đ- B được Uỷ ban nhân dân tỉnh Tây Ninh phê duyệt chủ trương đầu tư hạ tầng và thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội mang tính công ích, góp phần quan trọng cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương quy định tại khoản 3 Điều 62 của Luật Đất đai năm 2013; căn cứ Quyết định số 2517.

Ông S - chủ sử dụng thửa đất số 9, tờ bản đồ số 15, diện tích 118m^2; địa chỉ: Ấp L3, xã L1, huyện D, tỉnh Tây Ninh do Uỷ ban nhân dân huyện D cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 17-11-2005; đã trừ diện tích trong lộ giới quy hoạch 31 mét, từ tim đường sang mỗi bên 15,5 mét; loại đất ONT.

Theo Biên bản số 402/BB-UBND ngày 27-11-2018 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Tây Ninh, thống nhất: Đường Đ- B cũ rộng 12 mét, từ tim đường hiện hữu ra mỗi bên 06 mét, sẽ không bồi thường đất. Đối với diện tích thuộc phần lộ giới, không có trong diện tích đất được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (đã trừ khi cấp Giấy chứng nhận) nhưng vẫn được xem xét bồi thường loại đất nông nghiệp ven đường (còn gọi đất trồng cây lâu năm).

Tại Thông báo số 2849/TB-UBND ngày 14-10-2019 của Uỷ ban nhân dân huyện D về việc thu hồi đất của ông S có dự kiến diện tích, loại đất thu hồi ONT và đề nghị ông S phối hợp khảo sát, xác định diện tích đất, thống kê nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất để lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Kết quả đo đạc, cắm mốc, kiểm tra, kiểm đếm đất, nhà ở, tài sản gắn liền với đất của ông S đã xác định diện tích thu hồi của ông S 49,2m^2 đất không có

trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông S; đất được thu hồi thuộc đất nông nghiệp ven đường (còn gọi đất trồng cây lâu năm).

Căn cứ Quyết định số 245/QĐ-UBND của Uỷ ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc áp giá bồi thường, hỗ trợ nhà ở, công trình xây dựng, vật kiến trúc cây trồng, vật nuôi; Căn cứ khoản 1 Điều 89 của Luật Đất đai năm 2013 và các Quyết định số 58/2019/QĐ-UBND ngày 26-12-2019 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Tây Ninh; Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 07-02-2020 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Tây Ninh bồi thường cây trồng vật nuôi, thủy sản; đối với phần còn lại là nhà ở, công trình sinh hoạt, đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật bồi thường thiệt hại thực tế.

Tại Quyết định số 927/QĐ-UBND ngày 07-8-2020 của Uỷ ban nhân dân huyện về việc áp giá bồi thường có thu hồi đất của ông S; nên Uỷ ban nhân dân huyện có Quyết định số 944/QĐ-UBND thu hồi đất của ông S. Căn cứ Quyết định số 1401/QĐ-UBND Uỷ ban nhân dân huyện bồi thường hỗ trợ cho Sáng số tiền 41.992.560 đồng.

2. Đối với yêu cầu hủy Văn bản số 551/UBND ngày 31-5-2021 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện D về việc trả lời đơn của ông Phạm Văn S:

Ngày 23-4-2021, Uỷ ban nhân dân huyện nhận được đơn của ông Phạm Văn S khiếu nại bồi thường đất. Căn cứ Điều 9, khoản 6 Điều 11 của Luật Khiếu nại năm 2011; thời hiệu, thời hạn khiếu nại của ông S đã hết mà không có lý do chính đáng (ngày 20-8-2020, ông Phạm Văn S nhận Quyết định thu hồi đất, Quyết định phê duyệt phương án chi tiết, bồi thường, hỗ trợ); đồng thời nội dung đơn phản ánh, kiến nghị liên quan công tác bồi thường, hỗ trợ; nên Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện xem xét cho thụ lý giải quyết những kiến nghị, phản ánh nên Văn bản số 551/UBND ngày 31-5-2021 đúng pháp luật.

Do đó Uỷ ban nhân dân huyện D không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn S và bà Phạm Thị Kiều H2.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan - Bà Phạm Thị Kiều H2 trình bày: Đề nghị hủy các quyết định và văn bản số 551/UBND của Uỷ ban nhân dân huyện D với những lý do như ông S đã trình bày.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 23/2022/HC-ST ngày 19 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh đã quyết định như sau:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn S về việc yêu cầu hủy Quyết định số 944/QĐ-UBND ngày 07-8-2020 về việc thu hồi đất và Quyết định số 1401/QĐ-UBND ngày 12-8-2020 về việc phê duyệt phương án bồi thường của Ủy ban nhân dân huyện D, tỉnh Tây Ninh và Văn bản số 551/UBND ngày 31-5-2022 của Ủy ban nhân dân huyện D, tỉnh Tây Ninh.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02-10-2022 ông Phạm Văn S và bà Phạm Thị Kiều H2 kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Phạm Văn S (có bà Lê Thị Hồng V là đại diện theo ủy quyền) vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện với các lý do:

- Uỷ ban nhân dân huyện đã thực hiện sai quy trình thu hồi đất khi không giao thông báo thu hồi đất cho người dân. Khi ông S khiếu nại thì mới được photo bản thông báo thu hồi đất. Trong khi đó, quyết định thu hồi đất thì Uỷ ban nhân dân huyện có căn cứ vào thông báo thu hồi đất.

- Theo Quyết định số 944/QĐ-UBND ngày 07-8-2020 Uỷ ban nhân dân huyện thu hồi diện tích đất 49,2m^2 của ông S, nhưng không xem xét nguồn gốc sử dụng đất, mà chỉ căn cứ vào Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là không đảm bảo quyền lợi cho ông S. Vì nguồn gốc đất do ông S mua năm 1993, sau khi mua ông S đã làm thủ tục đăng ký kê khai toàn bộ diện tích đất loại đất ONT có sổ mục kê. Thời điểm ông S mua đất trước khi Uỷ ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định 150 về lộ giới giao thông. Phía ông S đã nhiều lần yêu cầu Tòa án cấp sơ thẩm thu thập hồ sơ đăng ký đất tại Uỷ ban nhân dân xã.

- Do xác định sai loại đất, nên quyết định phê duyệt bồi thường hỗ trợ theo giá bồi thường sai. Căn cứ vào Quyết định số 57/2019/QĐ-UBND thì khu vực nhà ông S là khu vực 1, xã loại 2, khu vực này là đất ở phi nông thôn. Nhưng Uỷ ban nhân dân huyện áp giá đất trồng lúa ven đường quốc lộ là không đúng. Đúng ra ông S phải được xác định diện tích đất bị thu hồi theo giá đất ở nông thôn hoặc giá đất phi nông nghiệp ở nông thôn.

Người bị kiện xin xét xử vắng mặt, có người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp trình bày như sau: Ông S được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2005 với diện tích là 118m^2. Việc xác định loại đất để bồi thường là căn cứ vào Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thời điểm thu hồi đất. Phần diện tích đất bị thu hồi là nằm trong diện tích đất đường nông thôn, không nằm trong diện tích đất mà ông S đã được cấp giấy chứng nhận. Do đó, Uỷ ban nhân dân huyện D đã thực hiện thu hồi, bồi thường, hỗ trợ cho ông S đối với diện tích đất này là đúng quy định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh nêu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Vụ án từ khi Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý đến khi xét xử đã thực hiện đầy đủ các quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung: Phần diện tích 49,2m^2 ông S bị thu hồi nằm ngoài diện tích 118m^2 đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2005 cho ông S. Đây là phần đất nằm trong đường giao thông, nên việc bồi thường hỗ trợ của Uỷ ban nhân dân là có căn cứ, đảm bảo quyền lợi cho ông S. Phía người khởi kiện có kháng cáo nhưng không có chứng cứ nào mới, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện xin xét xử vắng mặt. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Kiều H2 vắng mặt. Xét thấy, bà H2 là thành viên trong hộ gia đình ông S (vợ ông S), có cùng nội dung trình bày yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo với ông S. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ quy định Luật tố tụng hành chính tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[2] Thực hiện dự án đường Đ- B, ngày 07-8-2020 Uỷ ban nhân dân huyện D ban hành Quyết định số 944/QĐ-UBND thu hồi diện tích 49,2m^2 của ông Phạm Văn S. Ngày 12-8-2020, Uỷ ban nhân dân huyện D ra Quyết định số 1401/QĐ-UBND về phê duyệt phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ cho ông S với số tiền 41.992.560 đồng. Ông S khiếu nại, ngày 31-5-2021 Uỷ ban nhân dân huyện D có Văn bản số 551/UBND không chấp nhận khiếu nại của ông S. Do đó, ông S khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy các quyết định hành chính khi thu hồi, bồi thường đối với diện tích đất 49,2m^2.

[3] Bản án sơ thẩm nhận định:

- Thửa đất số 09, tờ bản đồ số 15, diện tích 118m^2; Địa chỉ: Ấp L3, xã L1, huyện D, tỉnh Tây Ninh được Uỷ ban nhân dân huyện D cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 17-11-2005 cho ông Phạm Văn S; mục đích sử dụng đất ở tại nông thôn. Tuy nhiên, đất của ông S và bà H2 đang sử dụng, qua đo đạc thực tế, có 1 phần diện tích 49,2m^2 đất thuộc quy hoạch lộ giới làm đường, không có trong diện tích đất được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do đó, Uỷ ban nhân dân huyện D căn cứ các quyết định của Uỷ ban nhân dân tỉnh Tây Ninh; Biên bản số 402/BB-UBND ngày 27-11-2018 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Tây Ninh đã xác định diện tích 49,2m^2 đất của ông S, bà H2 thuộc loại đất nông nghiệp ven đường (còn gọi đất trồng cây lâu năm) là phù hợp.

- Theo quy định tại Điều 75 Luật Đất đai thì điều kiện được bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh, phát triển kinh tế - xã hội, vì lợi ích quốc gia, công cộng thì diện tích đất của ông S và bà H2 bị thu hồi không có trong diện tích được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nên không được bồi thường. Tuy nhiên, Uỷ ban nhân dân tỉnh Tây Ninh vẫn có chủ trương bồi thường, để đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của người sử dụng đất;

Căn cứ Điều 89 của Luật Đất đai; Khoản 1 Điều 2 của Nghị định 01/2017/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ; Các quyết định của Uỷ ban nhân dân tỉnh Tây Ninh gồm: Quyết định 58/2019/QĐ-UBND ngày 26-12-2019 về đơn giá nhà, công trình xây dựng, vật kiến trúc; Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 07-02-2020 về bồi thường cây trồng, vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất và Quyết định số 35/QĐ-UB ngày 01-9-2020 về giá của giai đoạn từ năm 2020-2024; Và theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 20-7-2022 của Tòa án thể hiện: Diện tích đất của ông S, bà H2 bị thu hồi thuộc 1 phần mái che tạm, lợp tol, tường gạch và cột gạch chưa tô gắn liền Nhà cấp 4; đất và nhà không có cửa rào nên việc tháo dỡ di dời giao đất sẽ không ảnh hưởng đến

kết cấu nhà ở của ông S và bà H2 phù hợp việc cơ quan chuyên môn đã thẩm định, thì Uỷ ban nhân dân huyện D ban hành Quyết định số 1401/QĐ-UBND bồi thường và hỗ trợ cho ông S và bà H2 số tiền 41.992.560 đồng có căn cứ.

- Ngày 23-4-2021, Uỷ ban nhân dân huyện nhận được đơn của ông Phạm Văn S khiếu nại bồi thường đất. Căn cứ Điều 9, khoản 6 Điều 11 của Luật Khiếu nại năm 2011 thì thời hiệu, thời hạn khiếu nại của ông S đã hết mà không có lý do chính đáng (*ngày 20-8-2020,* ông *Phạm Văn S nhận Quyết định thu hồi đất, Quyết định phê duyệt phương án chi tiết, bồi thường, hỗ trợ*). Do đó, Uỷ ban nhân dân huyện D ban hành Văn bản số 551/UBND trả lời đơn của ông S là đúng quy định pháp luật .

Từ những phân tích trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông S.

[4] Nhận định của Hội đồng xét xử phúc thẩm:

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đầy đủ tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, nhận định và bác yêu cầu khởi kiện của ông S là có căn cứ. Phía người khởi kiện có kháng cáo nhưng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu, nên không có cơ sở chấp nhận. Ngoài ra, phần diện tích đất bị thu hồi nằm ngoài diện tích đất ông S được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nhưng đã được Uỷ ban nhân dân huyện D xem xét bồi thường theo chủ trương của Uỷ ban nhân dân tỉnh là đã đảm bảo quyền lợi cho gia đình ông S. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa; Bác yêu cầu kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về việc không chấp nhận yêu cầu khởi kiện.

[5] Án phí:

Ông Phạm Văn S sinh năm 1953 nên được miễn án phí theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Do vậy, Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm về án phí hành chính sơ thẩm theo hướng miễn án phí hành chính sơ thẩm cho ông S. Đối với án phí hành chính phúc thẩm thì ông S được miễn.

Bà Phạm Thị Kiều H2 phải chịu án phí hành chính phúc thẩm do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1, 2 Điều 241 Luật tố tụng hành chính,

I. Bác yêu cầu kháng cáo của ông Phạm Văn S, bà Phạm Thị Kiều H2; Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 23/2022/HC-ST ngày 19-9-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh việc bác yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn S; Sửa bản án sơ thẩm số 23/2022/HC-ST ngày 19-9-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh về phần án phí hành chính sơ thẩm.

Áp dụng Điều 74, 75; Khoản 1 Điều 89 của Luật Đất đai; Khoản 3 Điều 9 của Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn S về việc yêu cầu hủy Quyết định số 944/QĐ-UBND ngày 07-8-2020 về việc thu hồi đất và Quyết định số 1401/QĐ-UBND ngày 12-8-2020 về việc phê duyệt phương án bồi thường của Ủy ban nhân dân huyện D, tỉnh Tây Ninh và Văn bản số 551/UBND ngày 31-5-2021 của Ủy ban nhân dân huyện D, tỉnh Tây Ninh.

2. Án phí hành chính sơ thẩm: Ông Phạm Văn S được miễn, hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0000144 ngày 14-3-2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

II.Án phí hành chính phúc thẩm:

- Ông Phạm Văn S được miễn, hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0000407 ngày 14-10-2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

- Bà Phạm Thị Kiều H2 phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0000406 ngày 14-10-2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Cục THADS tỉnh Tây Ninh;
- NKK (1);
- NBK (1);
-NLQ (1);
- Lưu (10) 18b (Án TTKY).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Duyên